

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAK ĐOA  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HS-ST  
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Viết Minh Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Chín – Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 1 thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

+ Ông Lưu Thông – Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 3 thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Hiền Băng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai* tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

**Bị cáo thứ nhất: H**, sinh ngày: 21/01/2007 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông T, sinh năm: 1978 và con bà T, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2023 cho đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đak Đoa; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị cáo thứ hai: L**, sinh ngày: 14/4/2001 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Piom, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bana; Tôn giáo: không; Con ông N, sinh năm 1978 và con bà K, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Ngày 22/4/2021, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đak Đoa quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn Đak Đoa về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số

350/QĐ-UBND. Thời hạn 03 tháng kể từ ngày 22/4/2021 đến ngày 22/7/2021. Ngày 12/8/2021 chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2023 cho đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đak Đoa; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị cáo thứ ba: C**, sinh ngày: 04/5/1998 tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Tươh Klah, xã Glar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bana; Tôn giáo: Tin lành; Con ông T, sinh năm 1978 (đã chết) và con bà P, sinh năm 1980; Có vợ là A Y, sinh năm: 1998, bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2023 cho đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đak Đoa; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Nhân thân bị cáo: Ngày 01/7/2018, bị Công an huyện Đak Đoa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong.

\* Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Huỳnh Văn Kiên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Ông T, sinh năm: 1978 và bà T, sinh năm 1978 (Bố và mẹ của H).

Cùng trú tại: Thôn 1, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Ông T có mặt, bà Thất vắng mặt (Có lý do).

\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Y M, sinh ngày: 11/9/2007.

Trú tại: Thôn DjRông, xã ADok, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh K, sinh năm: 1997.

Trú tại: Thôn Piom, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh B, sinh năm: 2006.

Trú tại: Thôn Broach II, xã ADok, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông T, sinh năm: 1978 và bà T, sinh năm 1978.

Cùng trú tại: Thôn 1, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh HN, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn Broach II, xã ADok, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà K, sinh năm: 1970.

Trú tại: Thôn Piơm, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (Có lý do).

\* Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh B: Ông B, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn Broach II, xã ADok, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Y M: Ông Y M, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn Broach, xã ADok, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* Người phiên dịch: Anh Nhữ. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 21 giờ 10 phút, ngày 08/4/2023, tại Thôn 1, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Công an huyện Đak Đoa bắt quả tang H cùng L; C; B; Y M và K đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ những vật chứng gồm: 04 gói nilon trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng được đựng trong bao thuốc lá hiệu EAGLE để trên nệm trong phòng ngủ; 02 gói nilon trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng để trên nền xi măng dưới phòng bếp; 01 ống hút nhựa màu trắng, phần trên dính một đoạn nhựa màu xanh lá cây; 01 hộp quạt gas; 01 nỏ thủy tinh bị nứt vỡ, được uốn cong đầu, một đầu có dạng hình bầu tròn, bên trong có dính chất màu nâu; 01 chai nhựa nhãn hiệu STING màu đỏ, bên trong chứa chất lỏng trong suốt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 02, màu xanh dương, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số 0355560513, sim 2: 0337660926 của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh dương, bên trong điện thoại có gắn một thẻ sim 0782726483 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 81B2 - 606.47 của B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A 11, màu trắng, bên trong điện thoại có gắn một thẻ sim 0393411800 và 01 xe mô tô nhãn hiệu BLADE, biển số: 81B2 - 790.39, màu sơn Đen - Trắng - Đỏ của Y-M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP0 A15, màu xanh đen, bên trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim số 0357794083, 0347339081 của L; 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, biển số: 81B2 - 624.30, màu xanh đen của K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa H, L, C khai nhận:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 08/4/2023, H rủ L đi mua ma túy về sử dụng thì L đồng ý. Lúc này Y M nhắn tin cho H biết được H và L chuẩn bị đi mua ma túy thì Y M nói L cho Y M mượn 150.000 đồng để góp Cg thì L đồng

ý. L điện thoại cho một người tên Kẹt (không biết nhân thân, lai lịch) hỏi mua 900.000 đồng ma túy thì Kẹt đồng ý và nói L đến đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để nhận ma túy của một người tên Phúc (không biết nhân thân, lai lịch). H hỏi mượn xe mô tô biển số 81B2 - 606.47 của B đi mua nước nên B đồng ý. Trên đường đi thì C chuyển 200.000 đồng trả cho L rồi điện thoại cho L, biết được L và H đi mua ma túy thì C nói là 200.000 đồng đó cho L góp Cg mua túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, H và L đi về nhà H. Khi về đến nhà, L và H chia số ma túy trên ra được 06 gói ma túy nhỏ. L bỏ 04 gói vào trong bao thuốc lá hiệu EAGLE, 02 gói để trên nền xi măng dưới phòng bếp, còn lại ít ma túy không đóng gói để chuẩn bị sử dụng. Lúc này Y M và C đi đến, B đang nằm trong phòng. K đi ngang qua nhà H thấy có nhiều xe nên đi vào.

H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong tủ quần áo ra để xuống dưới nệm trong phòng ngủ, L lấy ma túy đổ vào trong nỏ thủy tinh sau đó dùng quẹt gas đốt nóng chảy để H; L; C; B; Y M và K lần lượt cùng sử dụng. Đến 21 giờ 10 phút, cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Việc góp tiền mua ma túy cụ thể: H góp 100.000 đồng, C góp 200.00 đồng, Y M góp 150.000 đồng nhưng nói L cho mượn trước còn L góp 450.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 359/KLGD ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon là Ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,0549 gam;
- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 04 gói nilon là Ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,1722 gam.

Tổng khối lượng chất Ma túy loại Methamphetamine của 06 gói là 0,2271 gam.

- Đối với chất màu nâu bám dính trong đoạn ống thủy tinh (uốn cong, có một đầu phình to) là Ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng chất bám dính.

Theo phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 08/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa kết luận: H, C, L, K, Y M và B dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo H, L, C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H, L, C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng:

- Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 61; Điều 101; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo H từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo H từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là từ 06 năm 09 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2023.

- Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo L từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2023.

- Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo C từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2023.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

- Người bào chữa cho bị cáo H nhất trí với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát công bố về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 cho bị cáo đó là bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H với mức hình phạt dưới mức hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”..

- Ý kiến của bị cáo H: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhất trí với quan điểm của người bào chữa. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của bị cáo L và C: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Vị đại diện Viện kiểm sát: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 như người bào chữa đưa ra.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đak Đoa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như lời khai của người chứng kiến, Biên bản khám xét, Biên bản bắt người phạm tội quả, Kết luận giám định cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Trong ngày 08/4/2023 vì muốn sử dụng ma túy nên H góp 100.000 đồng; C góp 200.000 đồng; L góp 450.000 đồng và Y M góp 150.000 đồng để H và L đi mua

ma túy về cùng sử dụng. Khi mua ma túy về thì H chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, L lấy ma túy đổ vào trong nỏ thủy tinh sau đó tất cả cùng với B, K sử dụng. Không những vậy, khi các bị cáo tổ chức cho Y M, B, K sử dụng trái phép chất ma túy thì Y M mới 15 năm 06 tháng 27 ngày tuổi và B mới 16 năm 11 tháng 13 ngày tuổi. Do vậy các bị cáo H, L, C là đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Sau khi sử dụng ma túy xong thì các bị cáo H, L, C còn cất giữ 0,2271 gam ma túy loại Methamphetamine. Các bị cáo đều khai nhận có ý định cất giấu và sẽ sử dụng cho bản thân số ma túy trên. Như vậy ý thức, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến công tác quản lý độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đồng thời còn làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy trên địa bàn, ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, bài trừ tệ nạn ma túy của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay Nhà nước và các tổ chức xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người biết về tác hại của ma túy và phòng chống các loại tội phạm về ma túy, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa Cg trong xã hội.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo H, L và C đã cùng nhau góp tiền mua ma túy. Bị cáo H là người khởi xướng việc phạm tội, chuẩn bị địa điểm, công cụ để sử dụng ma túy, và là người trực tiếp chở L lên Pleiku mua ma túy sau đó mang về tổ chức cho các bị cáo và những người khác sử dụng. Bị cáo L người trực tiếp liên hệ với đối tượng Kẹt để mua ma túy, là người cùng bị cáo H trực tiếp đi mua ma túy và là người lấy ma túy đổ vào trong nỏ thủy tinh sau đó dùng quạt gas đốt nóng chảy để H; L; C; B; Y M và K lần lượt cùng sử dụng. Bị cáo C là người đã cùng góp tiền để cho bị cáo H và L đi mua ma túy về sử dụng. Đối với bị cáo L, bị cáo có 01 tiền sự, ngày 22/4/2021, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đak Đoa quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn Đak Đoa về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 350/QĐ-UBND. Thời hạn 03 tháng kể từ ngày 22/4/2021 đến ngày 22/7/2021. Ngày 12/8/2021, chấp hành xong. Bị cáo C có nhân thân xấu, ngày 01/7/2018, bị Công an huyện Đak Đoa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài

sản với số tiền 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo L có ông nội tên Hyurp là liệt sỹ nên áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự khi xem xét lượng hình cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 81B2 - 606.47, xe mô tô nhãn hiệu BLADE, biển số: 81B2 - 790.39, màu sơn Đen - Trắng - Đỏ và xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, biển số: 81B2 - 624.30, màu xanh đen. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh HN là anh họ của B, thuộc sở hữu của ông Y Mui là bố của Y M và thuộc sở hữu của bà K là mẹ của K. Anh HN, ông Y Mui, bà K không biết B, Y M và K lấy xe mô tô đi sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã trả lại cho anh HN, ông Y Mui và bà K theo quy định là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh dương, bên trong điện thoại có gắn một thẻ sim 0782726483 của B. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã trả lại cho B theo quy định là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động mà C sử dụng chuyển tiền và liên lạc với L là do C mượn của một người chơi Nét cùng tại quán Nét Thảo Ngân và đã trả lại sau khi mượn, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với 0,0357 gam ma túy loại Methamphetamine trong 02 gói nilon thuộc bì công văn ghi "01" cùng vỏ bao gói; 0,1382 gam ma túy loại Methamphetamine trong 04 gói nilon thuộc bì công văn ghi "02" cùng vỏ bao gói; 01 đoạn ống thủy tinh, uốn cong, có một đầu phình to, bên trong ống thủy tinh còn bám dính ít chất màu nâu (loại Methamphetamine) thuộc bì công văn (không ghi ký hiệu) cùng vỏ bao gói; 01 ống hút nhựa màu trắng, phần trên dính một đoạn nhựa màu xanh lá cây; 01 hộp quẹt gas; 01 chai nhựa nhãn hiệu STING màu đỏ

bằng nhựa màu tím hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 0,6cm, đã qua sử dụng. Xét đây là các dụng cụ phục vụ cho việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 02, màu xanh dương, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số 0355560513, sim 2: 0337660926 của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A 11, màu trắng, số IMEI1: 353279111720887; IMEI2: 355280111720885, bên trong điện thoại có gắn một thẻ sim 0393411800 của Y M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP0 A15, màu xanh đen, số IMEI1: 869559056389815; IMEI2: 869559056319807, bên trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim số 0357794083, 0347339081 của L. Xét đây là phương tiện các bị cáo và Y M dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] - Đối với Y M có góp tiền mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên tính đến ngày phát hiện sử dụng ma túy Y M mới 15 năm 06 tháng 27 ngày tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện Đak Đoa đã quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

- Đối với K và B cùng sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo nhưng không có hành vi nào giúp sức trong quá trình tổ chức. Ngoài ra, việc B cho H mượn xe mô tô nhưng do H nói đi mua nước nên B không biết H đi mua ma túy. Do vậy, hành vi của K và B không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đak Đoa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K và B mỗi người 1.500.000 đồng là phù hợp.

- Đối với anh T và chị T là cha, mẹ của H nhưng không biết việc H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy ở nhà mình nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

- Đối với người tên Kẹt là người mà L liên lạc để mua ma túy và người tên Phúc giao ma túy cho L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đã tiến hành xác minh nhưng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Kẹt và Phúc nên tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo H, L và C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Căn cứ vào các tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử cho bị cáo C một mức án dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị về cả 02 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, các vấn đề khác Kiểm sát viên đề nghị giải quyết trong vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo H, L và C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo L 08 (*Tám*) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo L 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là 09 (*Chín*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2023.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo C 07 (*Bảy*) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo C 01 (*01*) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2023.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo H 06 (*Sáu*) năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo H 09 (*Chín* tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là 06 (Sáu) năm 09 (tháng) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2023.

### 3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,0357 gam ma túy loại Methamphetamine trong 02 gói nilon thuộc bì công văn ghi “01” cùng vỏ bao gói; 0,1382 gam ma túy loại Methamphetamine trong 04 gói nilon thuộc bì công văn ghi "02" cùng vỏ bao gói; 01 đoạn ống thủy tinh, uốn cong, có một đầu phình to, bên trong ống thủy tinh còn bám dính ít chất màu nâu (loại Methamphetamine) thuộc bì công văn (không ghi ký hiệu) cùng vỏ bao gói; 01 ống hút nhựa màu trắng, phần trên dính một đoạn nhựa màu xanh lá cây; 01 hộp quẹt gas; 01 chai nhựa nhãn hiệu STING màu đỏ bằng nhựa màu tím hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 0,6cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME 02, màu xanh dương, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số 0355560513, sim 2: 0337660926; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A 11, màu trắng, số IMEI1: 353279111720887; IMEI2: 355280111720885, bên trong điện thoại có gắn một thẻ sim 0393411800; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu xanh đen, số IMEI1: 869559056389815; IMEI2: 869559056319807, bên trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim số 0357794083, 0347339081.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện Đak Đoa với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, ngày 09 tháng 8 năm 2023.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo H, L và C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2023) các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai.
- VKSND tỉnh Gia Lai.
- VKSND huyện Đak Đoa.
- CA huyện Đak Đoa.
- Chi cục THADS huyện Đak Đoa.
- Bị cáo; Người ĐDHP.
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Bùi Viết Minh Quân**